

KẾ HOẠCH
Thực hiện công tác pháp chế năm 2021
trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

Để tiếp tục triển khai thực hiện Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế (Nghị định số 55/2011/NĐ-CP); Thông tư số 01/2015/TT-BTP ngày 15 tháng 01 năm 2015 của Bộ Tư pháp hướng dẫn về nghiệp vụ thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các tổ chức pháp chế, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch công tác pháp chế năm 2021 với những nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tiếp tục nâng cao năng lực, chất lượng, hiệu quả hoạt động pháp chế của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, các doanh nghiệp nhà nước 100% vốn do tỉnh quản lý;

- Triển khai kịp thời, đồng bộ, hiệu quả, đúng pháp luật công tác pháp chế năm 2021 trên địa bàn tỉnh; góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ cải cách hành chính, cải cách tư pháp, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý điều hành của chính quyền, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa phương.

2. Yêu cầu

- Phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong việc kiện toàn, bố trí người làm công tác pháp chế; quan tâm, tạo điều kiện để người làm công tác pháp chế thường xuyên được bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng, chuyên môn nghiệp vụ về công tác pháp chế;

- Xác định rõ nội dung công việc, tiến độ thực hiện, thời gian hoàn thành, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị có liên quan trong thực hiện công tác pháp chế theo quy định tại Nghị định số 55/2011/NĐ-CP.

- Triển khai các lĩnh vực chuyên môn của công tác pháp chế phải bám sát chương trình công tác của Bộ Tư pháp và Bộ, ngành chủ quản và các chương trình, kế hoạch trọng tâm của Ủy ban nhân dân tỉnh.

II. NỘI DUNG, THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Kiện toàn tổ chức, bộ máy

Đối với các cơ quan, đơn vị đã bố trí công chức pháp chế chuyên trách thì tiếp tục duy trì, hoạt động ổn định. Đối với các cơ quan, đơn vị chưa bố trí công chức phụ trách công tác pháp chế thì chủ động sắp xếp, bố trí nhân sự phụ trách

công tác pháp chế (chuyên trách hoặc kiêm nhiệm) trên cơ sở biên chế hiện có của cơ quan, đơn vị.

2. Về các hoạt động pháp chế của cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh

2.1. Về công tác xây dựng pháp luật

a) Công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật

- Tiếp tục tham mưu giúp lãnh đạo cơ quan, đơn vị lập bổ sung đề xuất xây dựng văn bản quy phạm pháp luật (nếu có) năm 2021 của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh liên quan đến ngành, lĩnh vực quản lý nhà nước của cơ quan, đơn vị mình.

Thời gian hoàn thành: Thường xuyên trong năm.

- Tổ chức xây dựng dự thảo văn bản quy phạm pháp luật sau khi được Ủy ban nhân dân thông báo phê duyệt đề xuất và theo phân công của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh; Thực hiện đầy đủ quy trình trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020) và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Thời gian hoàn thành: Theo phân công, chỉ đạo của HĐND, UBND tỉnh.

- Tham gia thẩm định đề nghị xây dựng nghị quyết của HĐND tỉnh theo quy định của pháp luật. Góp ý đối với các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật do các cơ quan có thẩm quyền ở Trung ương và địa phương gửi lấy ý kiến.

Thời gian hoàn thành: Theo yêu cầu cụ thể tại mỗi văn bản.

- Thực hiện các công việc khác thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của tổ chức pháp chế ở cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh được quy định tại Khoản 1 Điều 6 Nghị định số 55/2011/NĐ-CP; Điều 6, Thông tư số 01/2015/TT-BTP ngày 15 tháng 01 năm 2015 của Bộ Tư pháp hướng dẫn về nghiệp vụ thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các tổ chức pháp chế.

Thời gian hoàn thành: Thường xuyên trong năm.

b) Công tác kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật

- Phối hợp với Sở Tư pháp trong công tác tự kiểm tra và kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật theo quy định tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Ban hành kế hoạch, tổ chức thực hiện việc rà soát văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND tỉnh ban hành liên quan đến ngành, lĩnh vực thuộc cơ quan, đơn vị mình quản lý; Gửi báo cáo kết quả thực hiện công tác rà soát văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của cơ quan, đơn vị về Sở Tư pháp.

Thời gian hoàn thành: Theo Kế hoạch số 6040/KH-UBND ngày 30/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện công tác kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật năm 2021 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; Kế hoạch số 6037 KH- UBND ngày 30/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về rà soát văn bản

quy phạm pháp luật năm 2021 trên địa bàn tỉnh và thực hiện rà soát thường xuyên khi có căn cứ rà soát.

c) Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật

Ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2021 trong phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý theo Kế hoạch của Bộ, ngành chủ quản và Kế hoạch của UBND tỉnh, cụ thể:

- Tổ chức phổ biến, quán triệt thường xuyên, kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến chuyên môn, nghiệp vụ của ngành, lĩnh vực được giao quản lý.

- Hướng dẫn, kiểm tra công tác phổ biến, giáo dục pháp luật của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

- Tiếp tục xây dựng, thực hiện các chương trình, đề án về PBGDPL mà UBND tỉnh đã ban hành; triển khai thực hiện các chương trình phối hợp về PBDGPL đã được ký kết giữa các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể trong tỉnh.

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả “Ngày pháp luật nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam” năm 2021.

- Chủ trì, hướng dẫn, chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, theo dõi việc triển khai thực hiện Kế hoạch này và các Kế hoạch do UBND tỉnh, Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh đã ban hành trong năm 2021; định kỳ 6 tháng, hàng năm báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Tư pháp) về kết quả hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Thực hiện kịp thời, đầy đủ chế độ báo cáo định kỳ 6 tháng, 01 năm về công tác PBGDPL.

Thời gian hoàn thành: Trước ngày 05/12/2021.

2.2. Công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật

Thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo quy định tại Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật; Nghị định số 32/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 sửa đổi bổ sung một số điều Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật; Kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật của UBND tỉnh và các văn bản pháp luật liên quan. Báo cáo kết quả thực hiện về UBND tỉnh (qua Sở Tư pháp).

Thời gian hoàn thành: Trước ngày 05/12/2021.

2.3. Về công tác bồi thường của Nhà nước

Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành đến cán bộ, công chức, viên chức và người dân. Tăng cường hơn nữa công tác phối hợp giữa các cơ quan có liên quan trong quá trình thực hiện Luật Trách nhiệm bồi thường nhà nước.

Kịp thời giải quyết các vụ việc yêu cầu bồi thường của nhà nước theo quy định của Luật trách nhiệm bồi thường nhà nước năm 2017 và các văn bản có liên quan (nếu có).

Thời gian hoàn thành: Trước ngày 30/12/2021.

2.4. Về công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp

- Huy động mọi nguồn lực, tăng cường công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp trên địa bàn sớm tiếp cận với các tài liệu pháp lý, thủ tục hành chính, các chính sách, chương trình hỗ trợ của nhà nước và các vấn đề pháp lý có liên quan trong hoạt động sản xuất kinh doanh; giúp các doanh nghiệp chủ động phòng, chống rủi ro pháp lý, nâng cao năng lực cạnh tranh, kinh doanh phát triển.

- Tiếp nhận, tổng hợp kiến nghị của doanh nghiệp trong việc sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp trình Thủ trưởng cơ quan xem xét, quyết định gửi Sở Tư pháp để tổng hợp.

- Báo cáo tình hình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp theo Nghị định số 55/2019/NĐ-CP ngày 24/6/2019 của Chính phủ về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa và gửi về Sở Tư pháp trước ngày 30/11/2021.

2.5. Về công tác tham mưu về các vấn đề pháp lý và tham gia tố tụng

Tham gia ý kiến đối với việc xử lý các vấn đề trong phạm vi ngành, lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước ở địa phương và khi tham gia tố tụng để bảo vệ lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định của pháp luật; tham gia xử lý, đề xuất, kiến nghị các biện pháp phòng ngừa, khắc phục hậu quả các vi phạm pháp luật, nội quy, quy chế của cơ quan, đơn vị.

Thời gian hoàn thành: Thường xuyên trong năm

3. Trao đổi nghiệp vụ về công tác pháp chế

Các cơ quan chuyên môn, các doanh nghiệp nhà nước do Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý quan tâm cử công chức, cán bộ làm công tác pháp chế của cơ quan, đơn vị mình tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng do Bộ Tư pháp, các Bộ ngành ở trung ương, Sở Tư pháp tổ chức nhằm tạo điều kiện cho công chức, cán bộ làm công tác pháp chế được trao đổi, nâng cao kỹ năng nghiệp vụ công tác pháp chế, thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

4. Về các hoạt động pháp chế của các doanh nghiệp nhà nước thuộc tỉnh

Công tác pháp chế của các doanh nghiệp nhà nước do Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý thực hiện theo nội dung quy định tại Điều 7 Nghị định số 55/2011/NĐ-CP. Kết quả công tác pháp chế hàng năm của các doanh nghiệp nhà nước thuộc tỉnh gửi về Sở Tư pháp để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Tư pháp.

Thời gian hoàn thành: Trước ngày 25/11/2021.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trên cơ sở Kế hoạch này, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các doanh nghiệp nhà nước do tỉnh quản lý quan tâm bố trí cán bộ, công chức làm công tác pháp chế và tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các hoạt động pháp chế tại cơ quan, đơn vị mình; Tổ chức tự kiểm tra và định kỳ hoặc đột xuất báo cáo các hoạt động pháp chế của cơ

quan, đơn vị gửi về UBND tỉnh (qua Sở Tư pháp) để theo dõi, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Tư Pháp theo quy định.

2. Giao Sở Tư pháp theo dõi, kiểm tra và đôn đốc thực hiện Kế hoạch này, tổng hợp các khó khăn, vướng mắc, kiến nghị pháp chế của cơ quan chuyên môn, doanh nghiệp nhà nước báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết hoặc kiến nghị Bộ Tư pháp xử lý./.

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- UBND tỉnh;
- Các cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc UBND tỉnh;
- Các Doanh nghiệp nhà nước thuộc tỉnh;
- Lưu: VT, NC. *HC*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Võ Văn Hưng